

Số: 194 /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 29 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt vị trí việc làm
và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tư pháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư 02/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 177/TTr-SNV ngày 26/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tư pháp như sau:

- Danh mục vị trí việc làm gồm 58 vị trí, cụ thể:
 - Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí.
 - Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 12 vị trí.
 - Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 34 vị trí.

- Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 04 vị trí.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Bản mô tả vị trí việc làm và khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực theo từng vị trí việc làm của Sở Tư pháp.

- Khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực vị trí việc làm tại Phụ lục II kèm theo.

- Bản mô tả vị trí việc làm, Khung năng lực từng vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý tại Phụ lục III kèm theo.

- Bản mô tả vị trí việc làm, Khung năng lực từng vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành tại Phụ lục IV kèm theo.

- Bản mô tả vị trí việc làm, Khung năng lực từng vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung tại Phụ lục V kèm theo.

- Bản mô tả vị trí việc làm, Khung năng lực từng vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ tại Phụ lục VI kèm theo.

3. Cơ cấu ngạch công chức của Sở Tư pháp tại Phụ lục VII kèm theo.

Điều 2. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Tư pháp.

1. Căn cứ Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đã được phê duyệt, biên chế được giao hàng năm để làm cơ sở thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và lao động hợp đồng theo đúng quy định.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) xem xét điều chỉnh vị trí việc làm khi cơ quan có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; có thay đổi về mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động, phạm vi, đối tượng phục vụ, quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc được tổ chức lại theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm thuộc Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Bộ Nội vụ (để báo cáo);
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Công TTĐT tỉnh;
 - Lưu: VT, VP7.
- PH_VP7_QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tổng Quang Thìn